TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Hiếu;

Bà Châu Thanh Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tâm – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên toà:*** Không.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 02, khóm III, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 08, ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Ngô T trình bày: Bà T và ông Th chung sống với nhau từ đầu năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, về sau thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính nhau thường xuyên tranh cãi, dẫn đến ông Th có hành vi xô xát đánh đập bà T. Nên bà đã bỏ nhà về sống với mẹ ruột và ly thân tháng 7 năm 2017 cho đến nay.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Th; về con chung: Không có; về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

- Tại biên bản hòa giải và bản tự khai ông Nguyễn Th trình bày: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà T về điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp với nhau nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông Th chấp nhận ly hôn với bà Tiên.

Vụ án đã được Toà án mở các phiên hòa giải nhưng các bên không thống nhất đoàn tụu.

Tại phiên tòa,

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu, Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị đơn ông Nguyễn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 02, khóm III, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang và bị đơn ông Nguyễn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 08, ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang. Bà T khởi kiện xin ly hôn ông Th, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông Nguyễn Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T ông Th chung sống vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, bà T và ông Th chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Đồng thời, ông Th cũng không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này và đã thống nhất ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô T với ông Nguyễn Th.

- Về con chung: Không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0001728 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô T với ông Nguyễn Th.

- Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0001728 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Th là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Các đương sư;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Thúy Liễu